

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 6 CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **135/2019/HS-ST**

Ngày: 28/11/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 6, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Liên.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Phước Mãng.

Ông Lâm Thuận Quang.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thư Nhân - Thư ký Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Phan Việt Tú - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 165/2019/TLST-HS ngày 14 tháng 11 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 180/2019/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 11 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Trần Ngọc X (tên gọi khác: Bé Heo, Nhi, Xon); Sinh ngày: 01/3/1997; Tại: Tỉnh An Giang; Thường trú: Ấp PT, xã PT, huyện PT, tỉnh An Giang; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Đạo Hòa Hảo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Trần Hiếu N1 và bà: Thái Thị P; Có chồng: Là ông Nguyễn Văn T và con: Có 01 người con, lớn sinh năm 2016; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị bắt, tạm giam ngày 28/8/2019.

(có mặt)

2. Phương Văn N (tên thường gọi là Khang); Sinh ngày: 19/11/1997; Tại: Tỉnh Sóc Trăng; Thường trú: Ấp TA3, xã TTT, huyện TĐ, tỉnh Sóc Trăng; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: Không biết chữ; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Phương Văn M và bà: Nguyễn Thị T; Có vợ: Không và con: Không; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị bắt, tạm giam ngày 06/8/2019.

(có mặt)

3. Phạm Ngọc H; Sinh ngày: 16/4/1994; Tại: Tỉnh Lâm Đồng; Thường trú: Thôn PRKT, xã PR, huyện ĐĐ, tỉnh Lâm Đồng; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Đạo Thiên Chúa;

Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Phạm Văn H và bà: Nguyễn Thị T; Tiền sự: Không; Bị bắt, tạm giam ngày 19/8/2019.

Tiền án:

- Ngày 21/9/2012, bị Tòa án nhân dân huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội «Trộm cắp tài sản» (Bản án số: 33/2012/HSST). Chấp hành xong hình phạt tù ngày 19/12/2013 (Giấy chứng nhận chấp hành xong hình phạt tù số: 591/GCN-CHXHPT của Trại giam Đại Bình). Bị cáo chưa thi hành xong phần án phí (Biên bản trả lời xác minh ngày 04/11/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng).

- Ngày 07/6/2016, bị Tòa án nhân dân huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội «Trộm cắp tài sản» (Bản án số: 21/2016/HSST). Chấp hành xong hình phạt tù ngày 14/8/2017 và đã thi hành xong phần án phí ngày 06/02/2017 (Giấy chứng nhận chấp hành xong hình phạt tù số: 318/GCN của Trại giam Đại Bình và Biên lai thu tiền án phí số: 0001006 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng).

(có mặt)

- Bị hại:

Ông Huỳnh Thanh T; Sinh năm: 1985; Thường trú: Ấp BT, xã BL, huyện CP, tỉnh An Giang; Chỗ ở: Ấp 5, xã ĐHD, huyện ĐH, tỉnh Long An.

(vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ ngày 01/8/2019, ông Huỳnh Thanh T điều khiển xe gắn máy biển số 67L7-0359 chạy đến trước Công viên PL, Phường M, Quận F trong trạng thái đã sử dụng rượu bia thì nhìn thấy Trần Ngọc X đang đứng trên lề đường nên dừng lại hỏi thăm đường đến Tỉnh Lộ 10 để về Long An. X kêu ông T chờ đi gặp bạn rồi sẽ chỉ đường cho ông T về. Sau khi đồng ý, ông T chờ X chạy đến đường số 1, phường AL, quận BT (đoạn gần quán cà phê SV). Tại đây, X điện thoại cho Phương Văn N, một lúc sau N đến và cả hai gây gổ với nhau, thấy vậy ông T bỏ đi. Sau đó, X và N đi bộ đến Công viên PL, Phường M, Quận F (đổi diện đường số 1, phường AL, quận BT). X đứng gần trụ đèn tín hiệu giao lộ đường ADV - đường số 1, còn N đi bộ đến quán cà phê lề đường gần vòng xoay Mũi Tàu, ngồi uống nước.

Khoảng 50 phút sau, do không biết đường nên ông T cứ điều khiển xe chạy vòng quanh Công viên PL thì thấy X nên đến nói chuyện. Lúc này, X nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản của ông T nên điện thoại rủ N đánh ông T để cướp tài sản bán lấy tiền tiêu xài, N đồng ý và rủ thêm Phạm Ngọc H đang ngồi trong quán nước đi cùng. Sau đó, cả hai đi đến chỗ X và ông T đang đứng, N nói «sao mày nói chuyện với vợ tao» rồi xông vào đập ngã xe ông T, đồng thời cùng H dùng

tay, chân đánh tới tấp vào mặt, vào người ông T, ông T bỏ xe chạy bộ ra hướng vòng xoay Mũi Tàu, N và H tiếp tục đuổi đánh ông T. Do tại nơi ông T bỏ xe có đông người nên X kêu ông T quay lại. Sau đó, ông T dẫn xe cùng N, H, X đi bộ đến đầu đường số 1 - đường ADV (cách khoảng 35 mét). Tại đây, thấy vắng người nên X kêu ông T đưa điện thoại và chìa khóa xe cho X. Do mới bị đánh và thấy phía X đông người, ông T liền lấy chiếc điện thoại di động hiệu Samsung J2 màu xám và chìa khóa xe đưa cho X, X cầm điện thoại đưa cho N cất giữ. Sau đó, X điều khiển xe chở ông T và H đến trước quán cà phê SV - số 01 đường số 1, phường AL, quận BT (ông T ngồi giữa, H ngồi sau cùng), còn N đi bộ theo sau. Đến nơi X kêu ông T đưa bóp tiền rồi X cầm lấy bóp tiền đưa cho N kiểm tra, nhưng thấy trong bóp không gì nên N trả bóp lại cho ông T. Sau đó, X tiếp tục điều khiển xe gắn máy biển số 67L7-0359 chở ông T và H (ông T ngồi giữa, H ngồi sau cùng) chạy đến trước nhà số 638 đường HHL, phường BTĐB, quận BT thì kêu ông T xuống xe. Khi vừa xuống xe, ông T lấy nón bảo hiểm đánh H, làm H té ngã xuống đường. Thấy hai bên giằng co nhau, X xuống xe hỗ trợ H xô ngã ông T. Sau đó, H lấy xe của ông T chở X chạy đến bãi giữ xe của Bến xe Miền Tây gửi rồi cả hai đến khách sạn AV (số 342 - 344 đường ADV, phường AL, quận BT) gặp N và nói cho N biết đã cướp được xe của ông T. Đến 08 giờ ngày 02/8/2019, X kêu N đưa lại chiếc điện thoại của ông T rồi cùng H đón xe buýt đến nhà từ thiện (không rõ địa chỉ), một lúc sau N cũng đến. Cả ba ăn uống tại đây đến chiều đón xe buýt về khu vực Công viên PL, Phường M, Quận F.

Về phần ông Huỳnh Thanh T, sau khi bị đánh và bị cướp tài sản đã đến Công an Phường 13, Quận 6 trình báo sự việc.

Qua truy xét, ngày 03/8/2019, Phương Văn N bị bắt giữ. Đến ngày 16/8/2019 và ngày 26/8/2019, Phạm Ngọc H, Trần Ngọc X bị bắt giữ. Qua đấu tranh, Phương Văn N, Phạm Ngọc H, Trần Ngọc X đều khai nhận nội dung như đã nêu trên.

Bị hại và người làm chứng khai cũng tương tự.

Vật chứng thu giữ: 01 chiếc xe gắn máy biển số 67L7-0359. Riêng chiếc điện thoại di động hiệu Samsung J2, X khai làm rớt mất trên đường tẩu thoát, nên không thu hồi được.

Tại Văn bản số: 1455/TCKH ngày 30 tháng 8 năm 2019, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Quận 6 thống nhất giá như sau:

+ 01 xe máy hiệu Honda Wave, màu đỏ-đen, biển số 57L7-0359, số khung RLHHC09006Y068757, số máy HC09E-6068749 (mua vào năm 2006), có giá là: 6.000.000 đồng.

+ 01 điện thoại di động hiệu Samsung J2, màu xám (mua vào năm 2018), có giá là: 2.000.000 đồng.

Tại Cáo trạng số: 142/CT-VKS-Q6 ngày 14 tháng 11 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố các bị cáo Trần Ngọc X,

Phương Văn N về tội «Cướp tài sản» theo khoản 1 Điều 168 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; truy tố bị cáo Phạm Ngọc H về tội «Cướp tài sản» theo điểm h khoản 2 Điều 168 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, các bị cáo Trần Ngọc X, Phương Văn N, Phạm Ngọc H đều khai nhận chính các bị cáo, đã thực hiện hành vi dùng vũ lực để chiếm đoạt của ông Huỳnh Thanh T 01 chiếc điện thoại di động hiệu Samsung J2 màu xám và 01 chiếc xe máy hiệu Honda Wave, màu đỏ-đen (các bị cáo không nhớ biển số) tại khu vực Công viên PL, Phường M, Quận F vào tối ngày 01/8/2019) như nội dung bản cáo trạng nêu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 6 giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo Trần Ngọc X, Phương Văn N, Phạm Ngọc H như bản cáo trạng và sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của các bị cáo cùng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với từng bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử:

Phạt bị cáo Trần Ngọc X từ 05 năm đến 06 năm tù về tội «Cướp tài sản» theo khoản 1 Điều 168; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Phạt bị cáo Phương Văn N từ 04 năm đến 05 năm tù về tội «Cướp tài sản» theo khoản 1 Điều 168; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Phạt bị cáo Phạm Ngọc H từ 07 năm đến 08 năm tù về tội «Cướp tài sản» theo điểm h khoản 2 Điều 168; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Không phạt tiền đối với các bị cáo, do các bị cáo không có khả năng thi hành.

Về bồi thường thiệt hại: Buộc các bị cáo Trần Ngọc X, Phương Văn N, Phạm Ngọc H liên đới bồi thường cho ông Huỳnh Thanh T trị giá chiếc điện thoại di động hiệu Samsung J2 mà các bị cáo đã chiếm đoạt không thu hồi được là 2.000.000 đồng.

Về xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra đã xử lý xong, nên không đề nghị xử lý.

Lời nói sau cùng, các bị cáo Trần Ngọc X, Phương Văn N, Phạm Ngọc H nhận thức được hành vi của các bị cáo là sai, là vi phạm pháp luật và đều xin Hội đồng xét xử xử phạt các bị cáo mức án nhẹ nhất để các bị cáo sớm trở về với gia đình, có cơ hội làm lại cuộc đời.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận 6,

Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đối chiếu lời khai của các bị cáo Trần Ngọc X, Phương Văn N, Phạm Ngọc H tại phiên tòa là phù hợp với nhau và phù hợp với Biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu; Thực nghiệm điều tra ngày 04/9/2019 của Công an Quận 6; lời khai của bị hại Huỳnh Thanh T và của người làm chứng tại Cơ quan điều tra cùng những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ, nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận các bị cáo Trần Ngọc X, Phương Văn N, Phạm Ngọc H đã phạm tội «Cướp tài sản». Tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 168 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Các bị cáo Trần Ngọc X, Phương Văn N, Phạm Ngọc H đã dùng vũ lực tấn công ông Huỳnh Thanh T, làm ông T lâm vào tình trạng không thể chống cự được nhằm chiếm đoạt 01 chiếc xe gắn máy hiệu Honda Wave, màu đỏ-đen, biển số 57L7-0359 (số khung RLHHC09006Y068757, số máy HC09E-6068749) trị giá 6.000.000 đồng và 01 chiếc điện thoại di động hiệu Samsung J2, màu xám trị giá 2.000.000 đồng vào tối ngày 01/8/2019 tại khu vực Công viên PL, Phường M, Quận F (tổng giá trị tài sản mà các bị cáo chiếm đoạt là 8.000.000 đồng). Hành vi của các bị cáo Trần Ngọc X, Phương Văn N, Phạm Ngọc H là tảo bạo và liều lĩnh. Hành vi này không những đã trực tiếp xâm phạm đến tài sản của người khác, được pháp luật bảo vệ mà còn đe dọa đến tính mạng, sức khỏe của người có tài sản và gây ảnh hưởng xấu đến trật tự, trị an chung. Do đó, Viện kiểm sát truy tố các bị cáo về tội «Cướp tài sản» thuộc trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 168 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, là có căn cứ và đúng pháp luật.

Các bị cáo Trần Ngọc X, Phương Văn N, Phạm Ngọc H đều là những người đã trưởng thành, hoàn toàn có đủ khả năng nhận thức được hành vi cũng như hậu quả do hành vi của các bị cáo gây ra, nhưng do tham lam, lười lao động, chỉ vì muốn có tiền tiêu xài mà các bị cáo đã bất chấp pháp luật, cố tình thực hiện hành vi phạm tội nêu trên, mặc hậu quả xảy ra cho bị hại như thế nào, nên các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình.

[3] Đây là vụ án có đồng phạm, với bị cáo Trần Ngọc X là người phát hiện bị hại có tài sản. Ngoài việc rủ rê bị cáo Phương Văn N dàn cảnh đánh bị hại chiếm đoạt tài sản, bị cáo còn là người trực tiếp chiếm đoạt tài sản và cất giữ tài sản chiếm đoạt được. Bị cáo Phương Văn N ngoài việc rủ rê bị cáo Phạm Ngọc H thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo còn là người trực tiếp dùng vũ lực tấn công ông Huỳnh Thanh T để chiếm đoạt tài sản và cất giữ tài sản chiếm đoạt được. Bị

cáo Phạm Ngọc H, tuy lúc đầu khi nghe N rủ, bị cáo không biết là đi cướp tài sản, nhưng sau khi thấy N đánh ông T và lấy điện thoại. Lúc này, bị cáo đã biết nhưng không những không có hành vi ngăn cản mà bị cáo còn đồng ý tham gia cùng các bị cáo X, N, đồng thời giúp sức tích cực cho bị cáo X trong việc chiếm đoạt chiếc xe của ông T. Mặc dù các bị cáo có thống nhất cùng nhau thực hiện tội phạm, nhưng giữa các bị cáo không có sự bàn bạc phân công, không có sự câu kết chặt chẽ, nên Viện kiểm sát xác định hành vi phạm tội của các bị cáo là đồng phạm giản đơn là có cơ sở.

[4] Riêng bị cáo Phạm Ngọc H đã tái phạm, có 02 tiền án về tội chiếm đoạt tài sản (ngày 21/9/2012, bị Tòa án nhân dân huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội «Trộm cắp tài sản»; ngày 07/6/2016, bị Tòa án nhân dân huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội «Trộm cắp tài sản»), chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội về tội phạm rất nghiêm trọng do cố ý là «Tái phạm nguy hiểm» thuộc trường hợp quy định tại điểm h khoản 2 Điều 168 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, đúng như Viện kiểm sát đã truy tố.

[5] Xét tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của các bị cáo Trần Ngọc X, Phương Văn N, Phạm Ngọc H là rất nghiêm trọng, do đó Hội đồng xét xử thấy cần phạt các bị cáo những mức án thật nghiêm khắc tương xứng mới có tác dụng giáo dục đối với các bị cáo và để phòng ngừa chung. Tuy nhiên, xét các bị cáo tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa đều có thái độ thành khẩn khai báo. Riêng các bị cáo Trần Ngọc X, Phương Văn N phạm tội lần đầu (chưa có tiền án - tiền sự), nên Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo khi lượng hình tùy theo tính chất, mức độ, vai trò tham gia của từng bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 6 Điều 168 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, thì các bị cáo Trần Ngọc X, Phương Văn N, Phạm Ngọc H còn có thể bị phạt tiền từ 10 triệu đồng đến 100 triệu đồng. Xét bị cáo không có khả năng thi hành, nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[7] Việc bồi thường thiệt hại: Các bị cáo Trần Ngọc X, Phương Văn N, Phạm Ngọc H đã chiếm đoạt và làm thiệt hại của ông Huỳnh Thanh T 01 chiếc điện thoại di động hiệu Samsung J2, màu xám. Tại phiên tòa, ông T vắng mặt, nhưng tại Cơ quan điều tra ông T yêu cầu các bị cáo bồi thường cho ông trị giá chiếc điện thoại nói trên là 2.000.000 đồng (theo Biên bản ghi lời khai ngày 03/10/2019 của Công an Quận 6 - BL90, 91). Xét yêu cầu của ông T là có cơ sở, nên Hội đồng xét xử chấp nhận theo quy định tại khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và các điều 584, 585, 586, 587, 589 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Kể từ ngày ông Huỳnh Thanh T có đơn yêu cầu thi hành án mà các bị cáo Trần Ngọc X, Phương Văn N, Phạm Ngọc H chậm trả số tiền nêu trên thì hàng tháng, các bị cáo Trần Ngọc X, Phương Văn N, Phạm Ngọc H còn phải trả ông Huỳnh Thanh T khoản lãi phát sinh đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại Điều 357 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Ngoài yêu cầu bồi thường nêu trên, ông Huỳnh Thanh T không còn yêu cầu bồi thường thiệt hại nào khác, nên Hội đồng xét xử không xét.

[8] Việc xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra đã xử lý trả chiếc xe gắn máy hiệu Honda Wave, màu đỏ-đen, biển số 57L7-0359, số máy HC09E-6068749, số khung RLHHC09006Y068757 cho ông Huỳnh Thanh T (theo Biên bản về việc trả lại đồ vật, tài liệu ngày 31/10/2019 của Công an Quận 6 - BL185), do đó Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[9] Các bị cáo Trần Ngọc X, Phương Văn N, Phạm Ngọc H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Tuyên bố các bị cáo **Trần Ngọc X** (Bé Heo, Nhi, Xon), **Phương Văn N** (Khang), **Phạm Ngọc H** phạm tội «Cướp tài sản».

- Căn cứ khoản 1 Điều 168; Điều 17; Điều 58; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 50 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo **Trần Ngọc X** (Bé Heo, Nhi, Xon) 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 28/8/2019.

- Căn cứ khoản 1 Điều 168; Điều 17; Điều 58; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 50 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo **Phương Văn N** (Khang) 05 (năm) năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 06/8/2019.

- Căn cứ điểm h khoản 2 Điều 168; Điều 17; Điều 58; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 50 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo **Phạm Ngọc H** 07 (bảy) năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 19/8/2019.

- Căn cứ khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và các điều 584, 585, 586, 587, 589 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Buộc bị cáo Trần Ngọc X bồi thường cho ông Huỳnh Thanh T 666.667 (sáu trăm sáu mươi sáu ngàn sáu trăm sáu mươi bảy) đồng.

Buộc bị cáo Phương Văn N bồi thường cho ông Huỳnh Thanh T 666.667 (sáu trăm sáu mươi sáu ngàn sáu trăm sáu mươi bảy) đồng.

Buộc bị cáo Phạm Ngọc H bồi thường cho ông Huỳnh Thanh T 666.666 (sáu trăm sáu mươi sáu ngàn sáu trăm sáu mươi sáu) đồng.

Kể từ ngày ông Huỳnh Thanh T có đơn yêu cầu thi hành án mà các bị cáo Trần Ngọc X, Phương Văn N, Phạm Ngọc H chậm trả số tiền nêu trên thì hàng tháng, các bị cáo Trần Ngọc X, Phương Văn N, Phạm Ngọc H còn phải trả ông Huỳnh Thanh T khoản lãi phát sinh đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại Điều 357 của Bộ luật dân sự năm 2015.

- Căn cứ Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Trần Ngọc X phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 (ba trăm ngàn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo Phương Văn N phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 (ba trăm ngàn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo Phạm Ngọc H phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 (ba trăm ngàn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

- Các bị cáo Trần Ngọc X, Phương Văn N, Phạm Ngọc H có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày được tổng đạt hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- VKSND Quận 6;
- Công an Quận 6;
- TAND Tp. Hồ Chí Minh;
- Công an Tp. Hồ Chí Minh;
- Chi cục THADS Quận 6;
- Sở Tư pháp Tp. Hồ Chí Minh;
- Các bị cáo;
- Bị hại.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thùy Liên